

Số: 351/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 07 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 293/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 06 năm 2022 về việc “*Xin ly hôn*” giữa:

- **Nguyên đơn: Chi D.T.T** - sinh năm 1987

Nơi cư trú: Số A, ngách B Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội, nay là số X Hà Kế Tấn, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội

- **Bị đơn: Anh N.H.C** - sinh năm 1973

Nơi cư trú: Số A, ngách B Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội, nay là số X Hà Kế Tấn, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm 1 mục 1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 06 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 06 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chi D.T.T và Anh N.H.C**
- 2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là N.A.M - sinh ngày 17/09/2011 và N.D.Q, sinh ngày 15/11/2015.

Ghi nhận sự thoả thuận của anh chị: Giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 05/07/2022) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản + bất động sản) và các khoản nợ chung:**

+ **Về động sản và bất động sản chung:** Chi D.T.T có đơn yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung vợ chồng (gồm động sản và bất động sản chung) nhưng sau khi Tòa án thụ lý vụ án, chị T đã rút yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng. Anh chị tự thoả thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

+ **Về các khoản nợ chung:** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về án phí ly hôn:** Ghi nhận sự tự nguyện của chi D.T.T chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007801 ngày 08/06/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị T số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng; Anh N.H.C phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- **Về án phí dân sự (án phí tranh chấp chia tài sản chung):** Hoàn trả chi D.T.T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 26.250.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007801 ngày 08/06/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;
- UBND phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội (số 78, quyền số 01/2010 ngày 06/04/2010)
- Lưu hồ sơ vụ án./

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Diệu Thúy**